

Bản án số: **30/2024/HS-ST**
Ngày: 16 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường;
Bà Võ Thị Hoa Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 02/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh T; giới tính: Nam; sinh ngày 11/4/1967 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố M, phường ĐT, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn H và bà Ngô Thị S (đều đã chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1963; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/5/1985, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên đưa đi tập trung cải tạo 03 năm về tội “Trộm cắp T sản xã hội chủ nghĩa” quy định tại Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 1985 và “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” quy định tại Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985 theo Quyết định số 28-QĐ/UB.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 29/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị L; giới tính: Nữ; sinh ngày 25/6/1963 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố M, phường ĐT, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn K (đã chết), con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1937; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng: Hoàng Minh T, sinh năm 1967; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2023 đến ngày 31/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Lê Minh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Đ, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Lê Tuấn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện V, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố M, phường ĐT, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Hoàng Thị Tươi S, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố M, phường ĐT, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Lê Hữu V, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố B, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Lê Đình L, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Nguyễn Trường H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn LCT, xã HT, huyện VL, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Trần Trọng A, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để xác minh vụ việc L quan đến đối tượng Hoàng Minh T đăng tải nội dung trên mạng xã hội gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của người khác. Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2023, được sự phân công của Ban Chỉ huy Công an thành phố, đồng chí Lê Tuấn T - Cán bộ Đội An ninh Công an thành phố Đông Hà chuyển giấy mời đến Công an phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà đề Công an phường giao cho Hoàng Minh T. Được sự phân công của Ban Chỉ huy Công an phường Đông Thanh, đồng chí Lê Minh T - Cảnh sát khu vực khu phố 1, phường Đông Thanh (mặc trang phục đúng điều lệnh Công an nhân dân, có bảng tên đầy đủ) đến nhà T để gửi giấy mời và đồng chí T cùng đi. Khi hai đồng chí đến nhà T thì gặp T và vợ là Phạm Thị L nên đồng chí T đã giao Giấy mời số 27/GM ngày 29/5/2023 của Công an thành phố Đông Hà và đề nghị T ký nhận nhưng T không đồng ý vì cho rằng nội dung mời làm việc là không đúng đồng thời tỏ thái độ không hợp tác và tranh cãi gay gắt với đồng chí T và đồng chí T. Sau đó, T lấy điện thoại di động của mình đưa cho L quay phim, phát trực tiếp trên T khoản Facebook “Minh Tuan Hoang” nhằm mục đích kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng mạng đối với việc làm của T. T đã nói: “*Sập cửa...Nhốt đây nữa*” đồng thời đẩy hai đồng chí vào trong nhà, đóng cửa cổng và dùng ổ khóa bằng kim loại để khóa cổng từ bên trong. Đồng chí Lê Minh T, Lê Tuấn T đã vận động, thuyết phục, đề nghị T và L mở cửa cổng và phối hợp làm việc nhưng T không đồng ý và L cũng có lời nói không đồng ý như: “*Hắn lừa đảo, đóng cửa lại...Công an lừa đảo*”. Thấy sự việc phức tạp, đồng chí T và T gọi điện

thoại báo cáo Chỉ huy Công an phường Đông Thanh và Đội An ninh Công an thành phố Đông Hà. Khoảng 14 giờ 30 phút, đồng chí Nguyễn Viết T - Phó Trưởng Công an phường Đông Thanh cùng hai đồng chí Công an phường đến trước cổng nhà T để thuyết phục, vận động mở cửa cổng nhưng T vẫn không đồng ý mà yêu cầu đồng chí Giám đốc Công an tỉnh và Trưởng Công an thành phố đến làm việc đồng thời T nói với đồng chí T: *“Tôi không bao giờ cho người ra khỏi nhà tôi”*. Trong lúc này, L vẫn tiếp tục có những lời nói như: *“Nhốt để làm công việc”*, *“Nhốt để làm việc S tổ chức không phải nhốt để mà làm cái chi mấy anh”*, *“Tôi giữ người để làm bằng chứng”*, *“Anh! Giữ người lại làm bằng chứng”*. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi lực lượng Công an đến hỗ trợ thì Hoàng Văn S (là con trai của T) mới mở cổng cho lực lượng vào bên trong. Sau đó thì T cùng những người có L quan được mời về trụ sở Công an thành phố để làm việc.

[2] Về vật chứng, T sản thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, màu vàng, số IMEI 357295092368724 của Hoàng Thị Tươi S;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI 352048077881568 của Hoàng Minh T;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 353161117164635 của Phạm Thị L;
- 01 Giấy tiếp nhận ngày 29/5/2023 có chữ ký của Hoàng Văn S;
- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB86168 mang tên Hoàng Văn Bình và Hoàng Thị Thanh Minh;
- 01 giấy mời lần thứ nhất số 27/GM ngày 29/5/2023 của Công an thành phố Đông Hà;
- 01 ổ khóa bằng kim loại và 01 chùm chìa khóa gồm có 02 chìa khóa màu trắng, bằng kim loại hiệu Viet Tiep;
- 01 USB màu đen và 01 chìa khóa từ có bọc cao su màu cam;
- 01 tập T liệu thu được tại nhà của Hoàng Minh T (có thống kê danh sách kèm theo).

[3] Về kết luận giám định:

1. Tại Bản kết luận giám định số 967/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

- Đĩa DVD-R ký hiệu DVD02 có chứa 02 tập tin video:
 - + “2023_05_29_14_32_IMG_1837”, có dung lượng: 46MB, thời lượng 01 phút 21 giây.
 - + “2023_05_29_14_36_IMG_1838”, có dung lượng: 572MB, thời lượng 17 phút 01 giây.

Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

- Đĩa DVD-R ký hiệu D02 có chứa 03 tập tin video:
 - + “Minh Tuan Hoang Facebook Video 14h14””, có dung lượng: 45.9MB, thời lượng 02 phút 05 giây.
 - + “Minh Tuan Hoang - Facebook - Video 14h21”, có dung lượng: 128MB, thời lượng 05 phút 51 giây.

+ “Minh Tuan Hoang - Facebook - Video 14h34”, có dung lượng: 269MB, thời lượng 37 phút 03 giây.

Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

- Đĩa DVD-R có chứa tập tin video “P30_01.mp4”, có dung lượng 4.06GB, thời lượng 51 phút 25 giây.

Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

- Không đủ điều kiện nên không tiến hành phân tích nội dung, diễn biến các tập tin video.

2. Tại Bản kết luận giám định số 6525/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Mẫu giám định: 05 tập tin video

+ “Minh Tuan Hoang - Facebook - Video 14h14”, dung lượng: 47066 KB, thời lượng 02 phút 05 giây (ký hiệu A1).

+ “Minh Tuan Hoang - Facebook - Video 14h21”, dung lượng: 131852 KB, thời lượng 05 phút 51 giây (ký hiệu A2).

+ “Minh Tuan Hoang - Facebook - Video 14h34”, dung lượng: 275811 KB, thời lượng 37 phút 03 giây (ký hiệu A3).

+ “2023_05_29_14_32_IMG_1837”, dung lượng: 47124 KB, thời lượng 01 phút 21 giây (ký hiệu A4).

+ “2023_05_29_14_36_IMG_1838”, dung lượng: 586184 KB, thời lượng 17 phút 01 giây (ký hiệu A5).

- Mẫu so sA: Tiếng nói của Phạm Thị L, sinh năm: 1963, trú tại: Khu phố 1, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, Quảng Trị trong tệp âm thanh: “20230815_162259_0000.mp3”; dung lượng: 14624 KB; thời lượng: 15 phút 35 giây được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD Maxell, màu vàng, dung lượng 4.7 GB.

- Kết luận:

+ Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung âm thanh trong 04 (bốn) file video ký hiệu A1, A2, A4, A5 mẫu cần giám định.

+ Không xác định được file video ký hiệu A3 có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không (file video bị mất tín hiệu âm thanh từ 07 phút 10 giây đến 08 phút 13 giây và từ 15 phút 23 giây đến 16 phút 16 giây).

+ Tiếng nói của người giọng nữ trong 04 (bốn) file video ký hiệu A1, A2, A3, A5 mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Phạm Thị L trong mẫu so sA là của cùng một người.

+ Không giám định được tiếng nói của Phạm Thị L có trong file video ký hiệu A4 do file video có thời lượng nội dung hội thoại của người phụ nữ nghi là Phạm Thị L ngắn 02 giây (từ 00 phút 49 giây đến 00 phút 51 giây).

[4] Về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà: Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSĐH ngày 05/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Hoàng Minh T và Phạm Thị L về tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo các điểm c, đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã

truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh và hình phạt*: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh T và Phạm Thị L phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

+ Áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

+ Áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 157; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách của án treo gấp đôi hình phạt tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 ổ khóa bằng kim loại, có ổ hình trụ chữ nhật, màu vàng, có then chốt trụ tròn màu trắng và 01 chùm chìa khóa gồm có 02 chìa khóa màu trắng, bằng kim loại hiệu Viet Tiep, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI 352048077881568 của bị cáo Hoàng Minh T.

[6] Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Minh T không có lời nói sau cùng.

- Bị cáo Phạm Thị L trình bày: Bị cáo đã nhận thấy rõ việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử:

- Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Minh T có đơn khiếu nại, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà xem xét lại Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 58/QĐ-ĐTTH và Quyết định khởi tố bị can số 76/QĐ-ĐTTH, vì cho rằng việc bị can bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà khởi tố về tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật hình sự là không đúng và bị oan. Ngày 14/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-VKS, bác đơn khiếu nại của bị can Hoàng Minh T, giữ nguyên Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 58/QĐ-ĐTTH ngày 01/6/2023 và Quyết định khởi tố bị can số 76/QĐ-ĐTTH ngày 01/6/2023 của Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà. Ngày 25/3/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 39/QĐ-VKSQT, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-VKS ngày 14/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà. Thấy rằng, việc giải quyết khiếu nại của Hoàng Minh T đối với quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà đã được giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 475 Bộ luật tố tụng hình sự và

Thông tư L tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018.

- Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hoàng Minh T không hợp tác, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, tại Biên bản giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Minh T trình bày: Hiện bản thân tôi đang bị cáo Điều tra viên thuộc Cơ quan tố tụng không chế, ép cung, đe dọa, bằng mọi hình thức để ép buộc tôi phải nhận tội nhưng các cơ quan tố tụng không có bằng chứng chứng minh hành vi phạm tội của tôi. Thấy rằng, trong quá trình điều tra, Điều tra viên thuộc cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra; đảm bảo cho bị cáo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi hình có âm thanh trong quá trình ghi lời khai, hỏi cung bị can Hoàng Minh T và những người làm chứng theo đúng quy định. Bị cáo không có T liệu, chứng cứ gì chứng minh việc bị Điều tra viên ép cung, đe dọa.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công khai các file ghi hình có âm thanh trong quá trình Cơ quan ghi lời khai và hỏi cung bị can Hoàng Minh T vào các ngày 29, 30, 31/5/2023 và ngày 01/6/2023. Thấy rằng, nội dung âm thanh được công bố giống hoàn toàn với các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can Hoàng Minh T có trong hồ sơ vụ án (BL 135-148); việc ghi lời khai, hỏi cung bị can được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không thể hiện bị cáo bị Điều tra viên bức cung dùng nhục hình, ép buộc bị cáo phải nhận tội. Bị cáo cũng thừa nhận âm thanh và hình ảnh được công khai đúng với diễn biến quá trình Điều tra viên ghi lời khai, hỏi cung bị cáo. Do đó, việc bị cáo trình bày bị Điều tra viên không chế, ép cung, đe dọa, bằng mọi hình thức để ép buộc tôi phải nhận tội là không có căn cứ.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của những người làm chứng, các kết luận giám định phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/5/2023, tại nhà ở của Hoàng Minh T và Phạm Thị L, thuộc Khu phố 1, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, đồng chí Lê Minh T là Cảnh sát khu vực thuộc Công an phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà và đồng chí Lê Tuấn T là Cán bộ Đội An ninh thuộc Công an thành phố Đông Hà đang thực hiện nhiệm vụ giao Giấy mời làm việc của Công an thành phố Đông Hà cho Hoàng Minh T, thì bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi đẩy hai đồng chí Lê Minh T và Lê Tuấn T vào trong nhà, đóng cửa cổng rồi dùng ổ khoá bằng kim loại để khoá cửa cổng nhà nhằm mục

đích giữ đồng chí T và đồng chí T ở lại trong nhà của mình. Trong quá trình bị cáo Hoàng Minh T thực hiện hành vi giữ hai đồng chí Lê Minh T và Lê Tuấn T thì bị cáo Phạm Thị L đã có hành vi dùng điện thoại di động ghi hình nội dung sự việc, phát trực tiếp trên T khoản facebook “Minh Tuan Hoang” nhằm mục đích kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng mạng, đồng thời có những lời nói ủng hộ việc đóng cửa để giữ hai đồng chí T và T ở trong nhà của mình. Mặc dù đồng chí Lê Minh T và Lê Tuấn T đã vận động, thuyết phục, đề nghị T và L mở cửa cổng và phối hợp làm việc nhưng T và L không đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút, đồng chí Nguyễn Viết T - Phó Trưởng Công an phường Đông Thanh cùng hai đồng chí Công an phường đến trước cổng nhà T để thuyết phục, vận động mở cửa cổng nhưng T vẫn không thực hiện mà yêu cầu đồng chí Giám đốc Công an tỉnh và Trưởng Công an thành phố đến làm việc, còn bị cáo L vẫn tiếp tục có những lời nói như: *“Nhốt để làm công việc”, “Nhốt để làm việc S tỏ cho không phải nhốt để mà làm cái chi mấy anh”, “Tôi giữ người để làm bằng chứng”, “Anh! Giữ người lại làm bằng chứng”*. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi lực lượng Công an thành phố Đông Hà đến hỗ trợ thì Hoàng Văn S (là con trai của Hoàng Minh T và Phạm Thị L) mới mở cổng cho lực lượng Công an vào bên trong. Sau đó thì T cùng những người có L quan được mời về trụ sở Công an thành phố để làm việc.

Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của các bị cáo Hoàng Minh T và Phạm Thị L đã cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do cá nhân của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, đồng thời góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống và đẩy lùi tội phạm trên địa bàn thành phố Đông Hà.

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, bị cáo Hoàng Minh T là người trực tiếp thực hiện hành vi đẩy hai đồng chí Lê Minh T và Lê Tuấn T vào trong nhà, đóng cửa cổng rồi dùng ổ khoá bằng kim loại để khoá cửa cổng nhà nhằm mục đích giữ đồng chí T và đồng chí T ở lại trong nhà của mình. Bị cáo Phạm Thị L tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực, hỗ trợ về mặt tinh thần để cho bị cáo Hoàng Minh T thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo Hoàng Minh T: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không hợp tác với cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”.

Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử, chị Hoàng Thị Tươi S (là con gái của bị cáo Hoàng Minh T) có giao nộp cho Toà án T liệu là Bằng Tổ quốc ghi công đối với Liệt sỹ Hoàng Văn Diếu (bản chứng thực) và Xác nhận của UBND xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ về việc xác nhận Hoàng Minh T là cháu nội của Liệt sỹ Hoàng Văn Diếu. Do đó, cần xem xét cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Phạm Thị L: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn hối cải; Đây là lần đầu bị cáo phạm tội, tham gia trong vụ án này với vai trò thứ yếu. Do đó, cần cho bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên toà, các bị hại là anh Lê Minh T và anh Lê Tuấn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Minh T có vai trò cao hơn bị cáo L, là người thực hành tích cực; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo T đều không thừa nhận hành vi phạm tội, không có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; ngoài ra, bị cáo T là người có nhân thân xấu. Do đó cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thị L có vai trò thấp hơn bị cáo T, có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích nêu trên nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, cải tạo ngoài cộng đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là anh Lê Tuấn T và anh Lê Minh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà đã thu giữ các vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, màu vàng, số IMEI 357295092368724 của Hoàng Thị Tươi S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI 352048077881568 của Hoàng Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 353161117164635 của Phạm Thị L; 01 Giấy tiếp nhận ngày 29/5/2023 có chữ ký của Hoàng Văn S; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB86168 mang tên Hoàng Văn Bình và Hoàng Thị Thanh Minh; 01 giấy mời lần thứ nhất số 27/GM ngày 29/5/2023 của Công an thành phố Đông Hà; 01 ổ khóa bằng kim loại và 01 chùm chìa khóa gồm có 02 chìa khóa màu trắng, bằng kim loại hiệu Viet Tiep; 01 USB màu đen và 01 chìa khóa từ có bọc cao su màu cam; 01 tập T liệu thu được tại nhà của Hoàng Minh T (có thống kê danh sách kèm theo).

- Ngày 25/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu vàng, số IMEI 357295092368724 cùng 01 chìa khóa từ màu cam và 01 USB màu đen cho chị Hoàng Thị Tươi S; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 353161117164635 cho bà Phạm Thị L; Trả lại 01 Giấy tiếp nhận ngày 29/5/2023 cho anh Hoàng Văn S; Trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB86168 cho ông Hoàng Văn Bình và bà Hoàng Thị Thanh Minh. Xét thấy, các T sản trên không L quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà đã trả lại các T sản trên là đúng theo quy định pháp luật; sau khi nhận lại T sản những người này không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI 352048077881568 của bị cáo Hoàng Minh T. Quá trình điều tra, xác định các bị cáo đã sử dụng điện thoại để đưa cho bị cáo Phạm Thị L ghi hình nội dung sự việc, phát trực tiếp trên T khoản facebook “Minh Tuan Hoang” nhằm mục đích kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng mạng, phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội của mình nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 ổ khóa bằng kim loại, có ổ hình trụ chữ nhật, màu vàng, có then chốt trụ tròn màu trắng và 01 chùm chìa khóa gồm có 02 chìa khóa màu trắng, bằng kim loại hiệu Viet Tiep, đã qua sử dụng. Đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy mời lần thứ nhất số 27/GM ngày 29/5/2023 của Công an thành phố Đông Hà, là chứng cứ L quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Trong vụ án này, có Hoàng Văn S và Hoàng Thị Tươi S (là con của các bị cáo) cũng có mặt tại thời điểm xảy ra sự việc vào ngày 29/5/2023. Tuy nhiên, S và S không có lời nói, hành động nhằm giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hai người này là có căn cứ.

[9] Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn:

- Hội đồng xét xử ban hành quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Minh T trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Phạm Thị L theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Minh T** và **Phạm Thị L** phạm tội **“Giữ người trái pháp luật”**.

- Căn cứ các điểm c, d khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh T **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là

29/5/2023.

- Căn cứ các điểm c, đ khoản 2 Điều 157; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị L **02 (Hai)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (Bốn)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16/4/2024.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 ổ khóa bằng kim loại, có ổ hình trụ chữ nhật, màu vàng, có then chốt trụ tròn màu trắng và 01 chùm chìa khóa gồm có 02 chìa khóa màu trắng, bằng kim loại hiệu Viet Tiep, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI 352048077881568 của bị cáo Hoàng Minh T.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2024, giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Buộc các bị cáo Hoàng Minh T và Phạm Thị L, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Xuân Huyền